

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE

Số: 46 /2024/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Tre, ngày 24 tháng 10 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Quy định Giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993  
trên địa bàn tỉnh Bến Tre

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5324/TTr-STNMT ngày 24 tháng 10 năm 2024.*

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định Giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ổn định trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

#### 2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan Nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện quyền hạn và trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

b) Người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ổn định trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

## **Điều 2. Giấy tờ khác về quyền sử dụng đất được lập trước ngày 15 tháng 10 năm 1993**

Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ổn định mà có một trong các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất được lập trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 theo quy định tại điểm n Khoản 1 Điều 137 của Luật Đất đai sau đây thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và không phải nộp tiền sử dụng đất:

1. Một trong các giấy tờ được lập trong quá trình thực hiện đăng ký ruộng đất theo Chỉ thị số 299/TTg ngày 10 tháng 11 năm 1980 của Thủ tướng Chính phủ về công tác đo đạc, phân hạng và đăng ký ruộng đất trong cả nước do cơ quan nhà nước đang quản lý mà có tên người sử dụng đất thuộc giai đoạn 1980 đến 1983 và giai đoạn từ năm 1988 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 1993, bao gồm:

a) Trích sao Biên bản của Hội đồng xét duyệt cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xác định Đơn xin đăng ký quyền sử dụng ruộng đất đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

b) Trích sao Danh sách các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Hội đồng xét duyệt cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp xã lập.

c) Trích sao Sổ đăng ký ruộng đất của phần trang ghi đã đăng ký quyền sử dụng ruộng đất.

2. Giấy tờ về việc chuyển quyền, chuyển nhượng, mua bán thành quả lao động, vật kiến trúc khác, cây lâu năm có gắn liền với quyền sử dụng đất đã được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận nếu ở nông thôn hoặc được Ủy ban nhân dân cấp huyện xác nhận nếu ở thành thị.

## **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức; hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu thi hành kể từ ngày 05 tháng 11 năm 2024./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Minh Cảnh**